

THÔNG BÁO THU CÁC KHOẢN THÁNG 12/2024

Căn cứ Hướng dẫn số 6687/HDLS/BHXH-GDDT ngày 11/9/2024 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Căn cứ Văn bản số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17/10/2024 của UBND Quận Gò Vấp về thu sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập quận NH 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	Lớp 6/1 Bán Trú	Lớp Bán trú : lớp 6/2, lớp 6/3, lớp 6/4, lớp 6/5, lớp 6/6	Lớp 6/7, lớp 6/8, lớp 6/9, lớp 6/10, lớp 6/11 Lớp 6/8 có khoản thu dịch vụ máy lạnh 35.000đ/tháng	Lớp học 2 buổi : lớp 6/12, lớp 6/13, lớp 6/14	Lớp 7/1 bán trú	Lớp Bán trú : lớp 7/2, lớp 7/3, lớp 7/4, lớp 7/5, lớp 7/6, lớp 7/7 (lớp 7/4 không có khoản thu dịch vụ sử dụng máy lạnh 35.000đ)	Lớp Bán trú : Lớp 7/8, Lớp 7/9	Lớp học 2 buổi : lớp 7/10, lớp 7/11, lớp 7/12	
1	CÁC KHOẢN THU	5,128,000	2,383,000	1,773,000	794,000	2,243,000	1,765,000	1,633,000		619,000
1	Học phí công lập	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000		60,000
2	Tổ chức 2 buổi	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000		172,000
3	Chương trình tiếng Anh tích hợp	3,600,000								
4	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ						47,000			
5	Học phí lớp học chương trình học ngoại ngữ tiếng Anh thông qua môn Toán và khoa học		800,000			800,000				
6	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			190,000	190,000		190,000	190,000		190,000
7	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000		80,000
8	Tổ chức theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (IC3)	175,000	175,000	175,000	175,000		175,000			
9	Tổ chức dạy STEM		90,000	90,000	90,000	90,000		90,000		90,000
10	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	218,000	218,000	218,000		218,000	218,000	218,000		

11	Tiền suất ăn trưa bán trú (22 ngày x 34.000đ/ngày)	748,000	748,000	748,000		748,000	748,000	748,000		
12	Tiền nước uống	13,000	13,000	13,000		13,000	13,000	13,000		
13	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000		27,000
14	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh	35,000				35,000	35,000	35,000		
	TỔNG CỘNG	5,128,000	2,383,000	1,773,000	794,000	2,243,000	1,765,000	1,633,000		619,000

Lập bảng



Đỗ Thị Hà

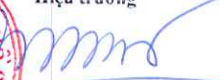
Kế toán



Dương Quỳnh Trang

Ngày 02 tháng 12 Năm 2024

Hiệu trưởng

Vũ Mai Hương